

QUYẾT ĐỊNH
V/v cấp chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG - LÂM BẮC GIANG

Căn cứ Quyết định số 4663/QĐ-BNN-TCCB ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang;

Căn cứ Thông tư số 03/2011/TT-BGDĐT ngày 28/01/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy chế Tổ chức và hoạt động của trung tâm ngoại ngữ, tin học;

Căn cứ Thông tư số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Thông tin và Truyền thông ngày 21 tháng 06 năm 2016 quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Quyết định số 202/QĐ-ĐHNLBG-TCCB ngày 10 tháng 4 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang về việc thành lập và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học;

Căn cứ nội dung biên bản họp ngày 30/10/2017 của Hội đồng xét kết quả kỳ thi cấp chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản - Đợt thi ngày 21 tháng 10 năm 2017;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội đồng xét kết quả kỳ thi cấp chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh sách 52 thí sinh đạt yêu cầu, được cấp chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản, đợt thi ngày 21 tháng 10 năm 2017.

(Có danh sách thí sinh đạt yêu cầu kèm theo)

Điều 2. Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng các đơn vị trực thuộc có liên quan và thí sinh có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 2, Phòng TC-KT;
- Lưu VT, ĐT, TTNN-TH.

HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Nguyễn Quang Hà

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT YÊU CẦU ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

(Ban hành kèm theo QĐ số 1630/QĐ-ĐHNLBG-ĐT ngày 31 tháng 10 năm 2017 của

Hiệu trưởng trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang)

TT	Họ và tên		SBD	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
1	Hoàng Văn	Bắc	CNTT01	13/8/1967	Nghĩa Hưng - Lạng Giang - Bắc Giang	6,2	6,5	Đạt	
2	Nguyễn Thị	Bích	CNTT02	06/10/1971	Quang Thịnh - Lạng Giang - Bắc Giang	6,7	6,0	Đạt	
3	Hoàng Văn	Chuyên	CNTT04	14/10/1979	Nghĩa Hưng - Lạng Giang - Bắc Giang	5,5	5,5	Đạt	
4	Đỗ Văn	Công	CNTT05	17/7/1968	Trung Sơn - Việt Yên - Bắc Giang	6,2	5,5	Đạt	
5	Đoàn Thị	Dịu	CNTT06	05/01/1994	An Đức - Ninh Giang - Hải Dương	5,7	7,5	Đạt	
6	Hoàng Thị	Dịu	CNTT07	04/10/1970	Mỹ Thái - Lạng Giang - Bắc Giang	7,7	5,0	Đạt	
7	Đỗ Thị	Dung	CNTT08	08/6/1987	Trung Sơn - Việt Yên - Bắc Giang	6,5	7,0	Đạt	
8	Nguyễn Thị	Dung	CNTT09	23/11/1986	Việt Tiến - Việt Yên - Bắc Giang	5,5	6,5	Đạt	
9	Thân Mạnh	Dũng	CNTT10	30/8/1995	Nội Hoàng - Yên Dũng - Bắc Giang	7,0	7,5	Đạt	
10	Đào Văn	Dự	CNTT11	17/5/1977	Tân Đình - Lạng Giang - Bắc Giang	6,7	5,5	Đạt	
11	Nguyễn Công	Dưỡng	CNTT12	19/01/1962	Thượng Lan - Việt Yên - Bắc Giang	7,5	6,5	Đạt	
12	Nguyễn Thu	Hà	CNTT13	05/3/1990	An Sơn - Thủy Nguyên - Hải Phòng	7,5	5,5	Đạt	
13	Khương Thị Thuý	Hoa	CNTT14	06/4/1991	Tân Sỏi - Yên Thế - Bắc Giang	6,2	6,5	Đạt	
14	Thân Thị	Hồng	CNTT15	03/4/1995	Hợp Đức - Tân Yên - Bắc Giang	7,5	5,0	Đạt	
15	Hà Thị	Hương	CNTT16	28/6/1978	Trung Sơn - Việt Yên - Bắc Giang	6,2	5,5	Đạt	
16	Mạc Văn	Hương	CNTT17	02/8/1972	Đào Mỹ - Lạng Giang - Bắc Giang	6,7	5,5	Đạt	
17	Nguyễn Văn	Hương	CNTT18	07/9/1984	Tân Thịnh - Lạng Giang - Bắc Giang	7,7	7,0	Đạt	
18	Trần Thị Thanh	Hương	CNTT19	18/11/1995	Bích Động - Việt Yên - Bắc Giang	8,2	6,5	Đạt	
19	Thân Văn	Khánh	CNTT20	05/9/1989	Tăng Tiến - Việt Yên - Bắc Giang	7,0	7,0	Đạt	

TT	Họ và tên		SBD	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
20	Nguyễn Văn	Khuong	CNTT21	23/11/1973	Nghĩa Hưng - Lạng Giang - Bắc Giang	7,7	6,5	Đạt	
21	Đặng Văn	Kiểm	CNTT22	25/8/1978	Tân Thịnh - Lạng Giang - Bắc Giang	6,5	5,5	Đạt	
22	Đặng Đình	Kiên	CNTT23	17/12/1966	Tân Thịnh - Lạng Giang - Bắc Giang	7,2	5,5	Đạt	
23	Ngô Xuân	Kiến	CNTT24	12/10/1974	Thượng Lan - Việt Yên - Bắc Giang	6,2	6,5	Đạt	
24	Đỗ Thị Hồng	Liên	CNTT25	02/9/1988	Hoàng Ninh - Việt Yên - Bắc Giang	7,2	7,0	Đạt	
25	Trần Thị	Liên	CNTT26	02/9/1995	Biển Động - Lục Ngạn - Bắc Giang	7,5	5,0	Đạt	
26	Phan Hải	Long	CNTT27	09/6/1996	Minh Châu - Yên Mỹ - Hưng Yên	7,2	7,0	Đạt	
27	Nguyễn Văn	Luân	CNTT28	09/10/1995	Tân Mỹ - TP.Bắc Giang - Bắc Giang	7,7	5,0	Đạt	
28	Nguyễn Văn	Mùi	CNTT29	06/9/1967	Mỹ Thái - Lạng Giang - Bắc Giang	6,7	5,5	Đạt	
29	Nguyễn Thanh	Ngà	CNTT30	07/6/1993	Bích Sơn - Việt Yên - Bắc Giang	7,2	7,0	Đạt	
30	Trần Trung	Nghĩa	CNTT31	27/12/1994	Bích Sơn - Việt Yên - Bắc Giang	7,0	6,0	Đạt	
31	Tạ Thị	Nguyên	CNTT32	02/8/1995	Đồng Sơn - TP.Bắc Giang - Bắc Giang	8,0	6,0	Đạt	
32	Đặng Thị	Nguyệt	CNTT33	22/6/1995	Hồng Giang - Lục Ngạn - Bắc Giang	7,2	5,0	Đạt	
33	Nguyễn Văn	Phê	CNTT34	03/7/1988	Trung Sơn - Việt Yên - Bắc Giang	6,5	5,5	Đạt	
34	Hoàng Châu	Phương	CNTT35	11/7/1985	Tiên Sơn - Việt Yên - Bắc Giang	6,2	6,5	Đạt	
35	Nguyễn Văn	Phương	CNTT36	04/3/1975	Thượng Lan - Việt Yên - Bắc Giang	6,2	5,5	Đạt	
36	Dương Đăng	Quyền	CNTT37	20/10/1973	Đại Lâm - Lạng Giang - Bắc Giang	6,0	6,5	Đạt	
37	Đặng Thị Hường	Song	CNTT38	31/7/1977	Tân Dĩnh - Lạng Giang - Bắc Giang	6,2	7,5	Đạt	
38	Nguyễn Thị Thanh	Thanh	CNTT39	02/10/1992	Hoàng Ninh - Việt Yên - Bắc Giang	6,7	8,0	Đạt	
39	Lò Văn	Thắng	CNTT40	12/4/1996	Mường Mít - Than Uyên - Lai Châu	7,7	7,0	Đạt	
40	Nguyễn Thị	Thom	CNTT41	28/9/1986	Minh Đức - Việt Yên - Bắc Giang	7,5	6,5	Đạt	
41	Nguyễn Thị	Thủy	CNTT42	28/02/1970	Đào Mỹ - Lạng Giang - Bắc Giang	6,0	6,5	Đạt	

TT	Họ và tên		SBD	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
42	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	CNTT43	02/9/1990	Hoàng Ninh - Việt Yên - Bắc Giang	7,0	7,0	Đạt	
43	Lê Thị Hồng	Thúy	CNTT44	28/5/1994	Hợp Đức - Tân Yên - Bắc Giang	7,2	6,5	Đạt	
44	Trần Đức	Toàn	CNTT45	18/5/1991	Bồ Hạ - Yên Thế - Bắc Giang	7,5	7,0	Đạt	
45	Phạm Văn	Trung	CNTT46	03/6/1967	Hương Sơn - Lạng Giang - Bắc Giang	6,7	5,5	Đạt	
46	Nguyễn Văn	Tuấn	CNTT47	22/12/1968	Thượng Lan - Việt Yên - Bắc Giang	6,2	7,0	Đạt	
47	Ngô Thị	Túc	CNTT48	18/12/1984	Dương Đức - Lạng Giang - Bắc Giang	6,5	5,5	Đạt	
48	Chu Thị Thanh	Vân	CNTT49	15/11/1970	Tân An - Yên Dũng - Bắc Giang	6,5	6,0	Đạt	
49	Nguyễn Hồng	Vân	CNTT50	23/12/1990	Quang Châu - Việt Yên - Bắc Giang	7,0	7,0	Đạt	
50	Dương Đức	Việt	CNTT51	01/10/1972	Thượng Lan - Việt Yên - Bắc Giang	6,2	5,0	Đạt	
51	Nguyễn Đức	Vinh	CNTT52	25/9/1978	Bích Sơn - Việt Yên - Bắc Giang	7,5	5,5	Đạt	
52	Trần Thế	Vinh	CNTT53	26/10/1994	Tân Hiệp - Yên Thế - Bắc Giang	7,0	7,0	Đạt	

Số thí sinh đạt yêu cầu theo danh sách: 52./.



Thư ký Hội đồng
Xét kết quả kỳ thi

Bắc Giang, ngày 30 tháng 10 năm 2017
Chủ tịch Hội đồng thi
Giám đốc Trung tâm NN-TH

ThS. Đỗ Thị Huyền